**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 6**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Bài 2: MIỀN CỔ TÍCH**

1. **ĐỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần hướng dẫn**  - Mỗi bài học sẽ hướng đến một chủ điểm gắn với những vấn đề gần gũi, thiết thực trong cuộc sống của các em. Với Bài 2, các em sẽ bước vào hành trình khám phá **Miền cổ tích**, nơi giao thoa giữa quá khứ và hiện tại, giữa giấc mơ và đời thực, giữa văn chương và đạo lý.  - Cấu trúc một bài học gồm các phần: Đọc – Tiếng Việt – Viết – Nói và nghe.  - Dưới đây là Hướng dẫn tự học phần Đọc theo trình tự nội dung và thời lượng (gợi ý) như sau:   * Tri thức đọc hiểu *(10 phút)* * Văn bản 1: Sọ Dừa *(110 phút)* * Văn bản 2: Em bé thông minh *(70 phút)* * Đọc kết nối chủ điểm: Chuyện cổ nước mình *(45 phút)* * Đọc mở rộng theo thể loại: Non-bu và Heng-bu   - Phiếu gồm Hướng dẫn tự học có 2 cột: một, *Hướng dẫn học tập* và hai là *Kết quả dự kiến*.  - Trước hết, em hãy che đi phần *Kết quả dự kiến*. Sau khi đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần *Hướng dẫn học tập*,em đối chiếu câu trả lời của mình với *Kết quả dự kiến***.**  **-** Em đừng quá băn khoăn khi câu trả lời của em chưa trùng khớp hoàn toàn với *Kết quả dự kiến.* Đó là điều hết sức bình thường trong học tập nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung. Việc em cần làm là phân tích lại yêu cầu của câu hỏi, đối chiếu cách hiểu của mình với cách lý giải của giáo viên. Từ đó, em sẽ có đáp án cho riêng mình, hình thành hệ kiến thức mới dựa trên kinh nghiệm của bản thân và nội dung bài học.  - Trong quá trình tự học, sau khi đã chủ động tìm hiểu suy ngẫm, nếu vẫn còn điều thắc mắc, em hãy ghi vào mẫu phiếu (đính kèm sau mỗi bài học) và gửi về cho giáo viên để nhận sự hỗ trợ.  *- Thương chúc các em đủ bản lĩnh để vượt qua khó khăn, đủ kiên trì để hoàn thành nội dung tự học, đủ sức khỏe để cùng hòa mình vào năm học mới.* | |
| **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** | **KẾT QUẢ DỰ KIẾN** |
| **TRI THỨC ĐỌC HIỂU** | |
| Em hãy đọc phần **Tri thức đọc hiểu** trong SGK trang 37, 38 và tái hiện lại kiến thức bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thế nào là truyện cổ tích? (Khái niệm)  + Truyện cổ tích có những đặc trưng cơ bản nào? (Cốt truyện, đề tài, chủ đề, người kể chuyện, lời của người kể chuyện)  Gợi ý: Thay vì ghi chép một cách máy móc, em hãy vẽ sơ đồ tư duy với những từ khóa cho mỗi ý. Như vậy, vở ghi của em sẽ sinh động, nhiều màu sắc hơn, giúp em dễ nhớ bài hơn. | **Tri thức đọc hiểu (**SGK trang 37, 38) |
| **VĂN BẢN 1: SỌ DỪA** | |
| CHUẨN BỊ ĐỌC | |
| Để chuẩn bị tâm thế tốt cho phần đọc văn bản, em hãy suy nghĩ những câu hỏi sau:  + Đã bao giờ em đánh giá người khác chỉ qua hình thức bên ngoài chưa? Theo em cách đánh giá như vậy có chính xác không?  + Nhan đề văn bản gợi cho em liên tưởng gì? | +Em tự trả lời theo trải nghiệm của bản thân.  + Nhan đề là tên nhân vật chính, tên nhân vật đặc biệt gợi ra ngoại hình khác biệt. |
| I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN | |
| - Để có sự trải nghiệm sâu sắc, em phải đọc thật kỹ văn bản.  - Khi gặp những từ ngữ khó hiểu, em hãy đọc phần chú thích nghĩa của từ ở cuối mỗi trang. Đồng thời, em có thể kết hợp với Từ điển tiếng Việt tra cứu nghĩa của từ.  - Trong quá trình đọc, khi thấy những câu hỏi *Suy luận, Dự đoán*, em tạm dừng để suy ngẫm và tự đánh giá mình hiểu các chi tiết đến mức độ nào.  - Truyện cổ tích thường kể về nhân vật bất hạnh (người mồ côi, người mang lốt vật...), nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh...  + Theo em, nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật nào? | - Nhân vật Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật bất hạnh (có ngoại hình xấu xí). |
| II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI | |
| *\** ***Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện cổ tích thể hiện qua văn bản “Sọ Dừa”***  Em đọc và trả lời ***câu hỏi 2*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 42).  Hướng dẫn:   1. Em đọc kỹ văn bản; đánh số thứ tự sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự xảy ra trong truyện. 2. Em dựa theo đặc điểm *cốt truyện cổ tích* (xem lại **Tri thức đọc hiểu**) để nhận xét:   - Bối cảnh, sự việc có liên hệ như thế nào với nhân vật?  - Cách sắp xếp thứ tự các sự việc.  - Cách mở đầu và cách kết thúc truyện. | 1. **Văn bản “Sọ Dừa” và đặc điểm truyện cổ tích** 2. ***Cốt truyện***   Sắp xếp sự việc theo ***câu hỏi 2*** (sách giáo khoa trang 42).  a 🡪 h 🡪 d 🡪 b 🡪 đ 🡪 e 🡪 c 🡪 g  🡪 Sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian, xoay quanh nhân vật. Mở đầu bằng “Ngày xưa…”; kết thúc truyện có hậu. |
| *\** ***Tìm hiểu yếu tố kỳ ảo được sử dụng trong văn bản “Sọ Dừa”***  Em đọc và trả lời ***câu hỏi 4*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 42).  Hướng dẫn:   1. Tìm các yếu tố kỳ ảo. 2. Phân tích xem các yếu tố đó có vai trò hỗ trợ hay gây khó khăn gì cho nhân vật. Từ đó suy luận mối quan hệ giữa *yếu tố kỳ ảo, nhân vật, cốt truyện* trong truyện cổ tích. | 1. ***Yếu tố kỳ ảo***   - Sự ra đời của Sọ Dừa: bà mẹ uống nước mưa trong cái sọ dừa và có mang, sinh ra đứa bé không có tay chân, tròn như quả dừa.  - Chàng không có chân tay nhưng chăn bò rất giỏi; biến thành chàng trai khôi ngô, thổi sáo...  - Trong nhà tự nhiên có đủ sính lễ.  - Sọ Dừa đoán biết vợ mình bị hại, căn dặn mang theo vật phòng thân.  - Bị cá kính nuốt chửng, cô Út lấy dao đâm chết cá và mổ bụng chui ra.  - Gà trống gáy tiếng người  …  **\* Vai trò của các yếu tố kì ảo:**  - Giúp thể hiện bản chất tốt đẹp của Sọ Dừa ẩn trong vẻ xấu xí bên ngoài.  - Tạo cơ hội thay đổi số phận cho nhân vật.  - Thể hiện được ước mơ của nhân dân: những người bất hạnh, hiền lành, lương thiện, có chí cầu tiến sẽ gặp được những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  - Tạo nên sự hấp dẫn cho truyện cổ tích, gây hứng thú với người đọc. |
| *\** ***Tìm hiểu hệ thống nhân vật trong truyện “Sọ Dừa”***  - Em xem lại đặc điểm nhân vật truyện cổ tích trong phần **Tri thức đọc hiểu. Lưu ý:**   1. *Phẩm chất của nhân vật truyện cổ tích chủ yếu được thể hiện qua* ***hành động*** *(không được miêu tả kỹ về ngoại hình, về diễn biến tư tưởng, tình cảm).* 2. *Nhân vật truyện cổ tích phân rõ hai tuyến: thiện – ác, tốt – xấu.*   - Em hãy liệt kê và sắp xếp các nhân vật trong truyện “Sọ Dừa” theo hai tuyến thiện – ác. Tìm điểm chung giữa các nhân vật trong cùng tuyến. | **2. Nhân vật**  ***a. Hệ thống nhân vật***   |  |  | | --- | --- | | Nhân vật thiện/tốt | Nhân vật ác/xấu | | - Sọ Dừa  - Cô Út | - Phú ông  - Hai cô chị | | 🡪 Phẩm chất lương thiện, giàu tình yêu thương. Hành động chính nghĩa. Tư chất thông minh. | 🡪 Bản tính tham lam, khinh người, ganh ghét đố kỵ. Hành động ác nghiệt, hãm hại người hiền. | | 🡪 Cuộc sống viên mãn, hạnh phúc. Ở hiền gặp lành | **🡪** Bị trừng phạt thích đáng. **Gieo gió gặt bão** | |
| *\** ***Tìm hiểu nhân vật Sọ Dừa***  Em đọc và trả lời ***câu hỏi 3*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 42).  Hướng dẫn:   1. Em đọc lại văn bản, chú ý các chi tiết liên quan đến nhân vật Sọ Dừa: sự ra đời kỳ lạ, ngoại hình, hành động. 2. Từ kết quả trên, em nhận xét về tài năng và phẩm chất của nhân vật Sọ Dừa. 3. Thông qua việc xây dựng nhân vật, tác giả dân gian mong muốn gửi gắm ước mơ gì? | ***b. Nhân vật Sọ Dừa***  *\* Sự ra đời kỳ lạ*  **🡪 Mở ra tình huống khác thường để cốt truyện tiếp tục phát triển.**  *\* Ngoại hình*  - Trước khi trút bỏ lốt: xấu xí, dị dạng.  **🡪 Sự quan tâm, niềm thương cảm dành cho những số phận thấp hèn, đau khổ, chịu nhiều thua thiệt.**  - Sau khi trút bỏ lốt: khôi ngô, tuấn tú.  **🡪 Thể hiện ước mơ của người lao động về sự đổi đời, người thiệt thòi sẽ được bù đắp.**  *\* Hành động, phẩm chất*   |  |  | | --- | --- | | *Hành động* | *Phẩm chất* | | *Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa* | Tự trọng, nghị lực, siêng năng, chăm chỉ | | *Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông* | Tự tin, khát vọng về hạnh phúc | | *Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi* | Ham học hỏi, có chí tiến thủ | | *Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò* | Kĩ lưỡng, chu đáo | | *…* |  | | *🡪 Chủ động giải quyết các xung đột, thử thách.* | ***🡪 Nhân vật có phẩm chất tốt đẹp, mang tính lý tưởng.*** |   ***🡪 Hình tượng nhân vật lý tưởng theo quan niệm của tác giả dân gian.*** |
| III. TỔNG KẾT | |
| *\** ***Đề tài, chủ đề của truyện “Sọ Dừa”***  Em đọc và trả lời ***câu hỏi 5, 6*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 42).  Hướng dẫn:   1. Em đọc lại định nghĩa về *đề tài, chủ đề* ở mục **Tri thức đọc hiểu**). 2. Xác định đề tài của truyện “Sọ Dừa”. (Truyện hướng đến phạm vi hiện thực nào, nhân vật chính thuộc tầng lớp người nào, hay vấn đề xã hội nào…) 3. Cho biết chủ đề của truyện “Sọ Dừa”. (Truyện nhắc đến vấn đề gì, thể hiện ước mơ gì?)   ***\* Nội dung:*** Em hãy nêu nội dung của truyện “Sọ Dừa”.  ***\*******Nghệ thuật:*** Dựa vào đặc điểm của truyện cổ tích, em nhận xét những đặc sắc nghệ thuật của văn bản “Sọ Dừa”. (Chú ý đến vai trò của những chi tiết kì ảo trong truyện) | ***1. Đề tài:*** Con người vượt lên số phận bất hạnh để làm chủ cuộc đời mình.  ***2. Chủ đề:*** Thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với sự bất công.  ***3. Nội dung***  - Truyện kể về nhân vật Sọ Dừa, từ một người có hình dạng xấu xí đã trút bỏ lốt trở thành chàng trai tuấn tú, thông minh, có chí cầu tiến. Vợ chồng Sọ Dừa sau bao biến cố cùng đã có một cuộc sống hạnh phúc.  - Truyện đề cao, ca ngợi vẻ đẹp bên trong của con người; thể hiện ý nghĩa nhân văn trong đạo lí truyền thống của nhân dân ta; khẳng định chính lòng nhân ái sẽ đem lại hạnh phúc cho con người.  **4. Nghệ thuật**  - Cốt truyện ly kỳ, hấp dẫn.  - Các chi tiết tưởng tượng kỳ ảo thú vị, bất ngờ.  - Xây dựng nhân vật có đặc điểm đặc biệt. |
| LIÊN HỆ | |
| Em đọc và trả lời ***câu hỏi 7*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 42).  - Qua câu chuyện Sọ Dừa, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá con người?  - Body shaming – miệt thị cơ thể là hành vi dùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến họ cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương. Từ bài học rút ra qua truyện “Sọ Dừa”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ kêu gọi bạn bè nói KHÔNG với hành vi xấu này. | ***\*******Bài học***  - Không nên nhìn nhận, đánh giá con người chỉ qua vẻ bề ngoài mà cần chú trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ.  - Luôn nỗ lực, phấn đấu để vượt qua nghịch cảnh, chiến thắng số phận.  - Sống khoan ái, bao dung, cư xử tử tế với mọi người. Không tham lam, đố kỵ.  - … |
| **VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH** | |
| CHUẨN BỊ ĐỌC | |
| Để chuẩn bị tâm thế tốt cho phần đọc hiểu văn bản, em hãy suy nghĩ những câu hỏi sau:  + Người như thế nào được xem là người thông minh?  + Theo em, người thông minh có thể giúp ích gì cho mọi người? | - Người thông minh là người có trí tuệ vượt trội hơn người; có năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề. Cụm từ “thông minh” cũng có thể được giải nghĩa là khôn khéo, nhanh trí, biết cách ứng phó mau lẹ đối với những tình huống xấu xảy đến bất ngờ.  - Người thông minh có thể giúp những người xung quanh giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cuộc sống một cách dễ dàng, có thể tìm ra giải pháp trong những tình huống khó xử lý nhất. |
| I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN | |
| - Em thực hiện quy trình đọc như đã hướng dẫn ở văn bản 1.  + Truyện “Em bé thông minh” kể về kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích? | - Kiểu truyện cổ tích sinh hoạt.  - Nhân vật em bé thuộc kiểu nhân vật thông minh. |
| II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI | |
| *\** ***Tìm hiểu lời của người kể chuyện.***  - Em đọc thật kỹ lại mục *Người kể chuyện, Lời của người kể chuyện* (phần **Tri thức đọc hiểu** trang 38).  - Em đọc và trả lời ***câu hỏi 2*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 46).  Hướng dẫn:  (1) Em đọc kỹ văn bản; phân biệt lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.  (2) Trong phần lời của người kể chuyện, em hãy tìm: Lời giới thiệu; lời thuật lại sự việc; lời miêu tả...  (3) Em nhận xét, người kể chuyện có xuất hiện trong tác phẩm không; từ đó xác định ngôi kể. | **1. Lời của người kể chuyện**  - Ngày xưa, có ông vua nọ…  - … có hai cha con nhà nọ đang làm ruộng  🡪 Giới thiệu, gọi trực tiếp tên của nhân vật.  - Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực,…  🡪 Thuật lại sự việc, hành động của nhân vật.  - vua lấy làm mừng lắm  - ai nấy đều tưng hửng và lo lắng  - đứa con quả quyết  - em bé bỗng tươi tỉnh  - viên quan sung sướng  **🡪 Miêu tả thái độ, tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.**  **🡪 Người kể chuyện ở ngôi thứ ba, giọng điệu khách quan.** |
| *\** ***Tìm hiểu tình huống mở đầu trong văn bản “Em bé thông minh”.***  - Em đọc lại từ đầu cho đến *“... có người nào thật lỗi lạc.”* và trả lời các câu hỏi sau:  + Truyện được mở đầu bằng sự việc gì?  + Sự việc mở đầu có vai trò gì trong sự phát triển cốt truyện cổ tích?  Hướng dẫn: Em trả lời câu hỏi gợi ý sau:   1. Trong đoạn văn xuất hiện những nhân vật nào? Họ thực hiện hành động gì? Mục đích là gì? Qua đó, em cảm nhận họ là người như thế nào? 2. Nếu không có sự việc mở đầu, cốt truyện có thể phát triển được không? | **2. Nhân vật và sự việc**  ***a. Tình huống mở đầu***  - Vua tìm người tài giỏi giúp nước.  - Quan:  + Đi khắp nơi để tìm.  + Ra câu đố oái oăm.  **🡪 Vua anh minh, quan tận tuỵ.**  **🡪 Tình huống tạo cơ hội cho nhân vật xuất hiện, phát triển nội dung truyện.** |
| *\** ***Tìm hiểu nhân vật em bé và những lần thử thách.***  - Em xem lại đặc điểm của nhân vật và cốt truyện cổ tích trong phần **Tri thức đọc hiểu**.  - Em đọc và trả lời ***câu hỏi 3*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (SGK trang 46).  Hướng dẫn: Em lần lượt trả lời các câu hỏi gợi ý sau:   1. Em bé đã vượt qua bao nhiêu lần thử thách? Lần sau có khó hơn lần trước không? 2. Trong mỗi lần thử thách, ai là người ra câu đố? Đối tượng nhận câu đố là ai? 3. Em bé giải đố bằng cách nào? Qua đó, thể hiện phẩm chất, tài năng gì của em bé? 4. Các thử thách có ý nghĩa gì trong việc thể hiện phẩm chất của nhân vật?   🡪 Tình huống đố và yêu cầu giải đố mỗi lúc một tăng cao, cả về số lượng và chất lượng. Từ đó, ngầm một sự so sánh thú vị: lần đầu là so sánh em bé với cha, lần tiếp theo là so sánh em với dân làng, lần thứ 3 là nhà vua và lần thứ 4 người kể chuyện muốn so sánh với cả triều đình. Cả bốn lần, nhờ sự so sánh ấy, vị trí của em bé được đề cao, trí tuệ em bé toả sáng dần. Với hình thức xây dựng các thử thách nối tiếp nhau, cốt truyện tô đậm phẩm chất của nhân vật. Cũng chính điều ấy tạo nên sức hấp dẫn cho truyện. Như vậy, giữa nhân vật và cốt truyện (tình tiết, sự việc) trong cùng một tác phẩm luôn có sự tương tác, kết nối với nhau. | ***b. Nhân vật em bé vượt qua những lần thử thách***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thử thách | Người đố | Đối tượng nhận câu đố | Câu đố | Cách giải đố | Tài năng, phẩm chất của em bé | | Lần 1 | Viên quan | Hai cha con em bé | Trâu cày ngày mấy đường | Đố lại viên quan | - Ứng đối nhanh nhẹn.  - Bình tĩnh, tự tin.  - Vui tươi, tinh nghịch.  🡪 Em bé thông minh, nhanh trí hơn người. Tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ mọi người khi cần thiết. | | Lần 2 | Vua | Dân làng | Ba con trâu đực đẻ thành 9 con | Để vua tự nói ra điều phi lý trong câu đố. | | Lần 3 | Vua | Em bé | Một con chim sẻ làm ba mâm cỗ | Đố lại vua | | Lần 4 | Sứ thần | Cả nước | Xâu chỉ qua ruột con ốc vặn | Kinh nghiệm dân gian |   **\* Nhận xét:**  - Hình thức: Sử dụng câu đố mẹo, một mô típ quen thuộc trong các truyện dân gian.  - Nghệ thuật: Sử dụng nghệ thuật tăng tiến (tính chất oái oăm của câu đố, đối tượng ra câu đó, cấp độ so sánh).  - Tác dụng:  + Tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ tài năng.  + Tạo tình huống cho truyện phát triển.  + Tạo hứng thú, hồi hộp cho người nghe. |
| *\** ***Tìm hiểu kết thúc truyện.***  - Em đọc và trả lời ***câu hỏi 4*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (SGK trang 46). | ***c. Kết thúc truyện***  Vua phong cho em bé làm trạng nguyên, xây dinh thự gần hoàng cung cho em ở.  **🡪 Kết thúc phù hợp với diễn biến truyện, đúng với mong muốn của nhân dân: người hiền tài được trong dụng.**  **🡪 Kết thúc truyện có hậu (đặc điểm nổi bật của thể loại truyện cổ tích.** |
| III. TỔNG KẾT | |
| *\** ***Chủ đề của truyện.***  - Em đọc và trả lời ***câu hỏi 5*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 46).  Hướng dẫn:   1. Em đọc lại định nghĩa về *chủ đề* ở mục **Tri thức đọc hiểu**). 2. Xác định chủ đề của truyện “Em bé thông minh”. (Truyện này kể về ai? Nội dung nổi bật là gì? Tác giả dân gian muốn nói điều gì qua truyện này?)   ***\* Nội dung:*** Em hãy nêu nội dung của truyện “Em bé thông minh”.  ***\*******Nghệ thuật:*** Dựa vào đặc điểm của truyện cổ tích, em nhận xét những đặc sắc nghệ thuật của văn bản “Em bé thông minh”. | **1. Chủ đề:**  Truyện đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian được đúc rút từ hiện thực, kinh nghiệm đời sống lao động vô cùng phong phú.  **2. Nội dung**  - Với khả năng ứng biến linh hoạt, đối đáp nhanh nhẹn, em bé đã lần lượt vượt qua những thử thách để khẳng định sự thông minh và trí khôn dân gian. Từ đó, câu chuyện tạo được tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên trong đời sống hằng ngày.  **3. Nghệ thuật**  - Truyện xây dựng tình huống thử thách theo kiểu giải những câu đố oái oăm, tạo sự hấp dẫn, bất ngờ.  - Sử dụng nghệ thuật tăng tiến. |
| LIÊN HỆ | |
| - Em đọc và trả lời ***câu hỏi 6*** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 46).  - Lời giải đố của các nhân vật thông minh trong truyện cổ tích thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức từ đời sống có tác dụng gì đối với chúng ta?  - Nhà trường thường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh có cơ hội trải nghiệm học tập. Em hãy kể ngắn gọn một hoạt động ngoại khóa mà em thấy thú vị. | ***\*******Bài học (gợi ý)***  - Kiến thức từ sách vở, trường học là nền tảng rất quan trọng. Tuy nhiên, nếu chỉ như vậy thì chưa đủ.  - Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ đời sống giúp ta hoàn thiện tri thức, kỹ năng lẫn nhân cách  - Thông qua việc giải quyết những tình huống từ thực tiễn, chúng ta có thể tự trau dồi bản thân, rèn ý chí nghị lực, bổ sung những khiếm khuyết mà sách vở không thể cung cấp hết được.  … |
| **ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH** | |
| **Phần hướng dẫn**  Như tên gọi, văn bản trong phần **Đọc kết nối chủ điểm** kết nối với những văn bản trước theo mạch chủ đề. Do không cùng thể loại nên em không phân tích bài thơ “Chuyện cổ nước mình” theo cách đọc hiểutruyện cổ tích. Em nên tập trung vào chủ đề, nội dung của bài thơ để có sự *liên hệ, đối chiếu* với hai truyện cổ tích đã học “Sọ Dừa” và “Em bé thông minh” để hiểu hơn về chủ điểm “Miền cổ tích”. | |
| CHUẨN BỊ ĐỌC | |
| + Nhan đề “Chuyện cổ nước mình” gợi em nghĩ đến điều gì?  + Em hãy kể tên những chuyện cổ tích mà em từng đọc. | +Em tự trả lời theo trải nghiệm của bản thân. |
| I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN | |
| - Em đọc kỹ văn bản “Chuyện cổ nước mình”. Khi đọc, em chú ý đến cách ngắt nhịp, vần điệu mang tính đặc trưng của thơ lục bát.  - Em đọc phần chú thích ở cuối trang 46, 47  - Em dành thời gian tìm thêm thông tin qua sách, trên internet về nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ và các tác phẩm của bà. |  |
| II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI | |
| *\** ***Tìm hiểu vẻ đẹp của chuyện cổ nước mình.***  - Tìm những câu thơ cho biết lí do tác giả yêu chuyện cổ nước nhà?  - Em hãy chứng minh điều đó qua một số tác phẩm truyện cổ tích mà em đã học hoặc đọc? Em có cùng cảm xúc, suy nghĩ với tác giả không?  Hướng dẫn:   1. Em đọc kỹ sáu câu thơ đầu, gạch chân những từ ngữ thể hiện lý do nhà thơ yêu chuyện cổ nước mình. 2. Để thể hiện sự đồng cảm với suy nghĩ của nhà thơ, em dùng kinh nghiệm đọc hiểu truyện cổ tích của mình để đưa ra minh chứng cụ thể, thuyết phục. | **1. Vẻ đẹp của chuyện cổ nước mình**  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *Thương người rồi mới thương ta*  *Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*  **🡪 Chuyện cổ nước mình giàu lòng nhân ái, ngợi ca tình yêu thương.**  *Ở hiền thì lại gặp hiền*  *Người ngay thì gặp người tiên độ trì*  *🡪 Sử dụng thành ngữ, cách nói dân gian gần gũi.*  **🡪 Chuyện cổ nước mình gửi gắm triết lí về niềm tin “ở hiền gặp lành”.**  🡪 Mỗi câu chuyện cổ đều mang đến những bài học kín đáo, ý nghĩa, sâu sắc. Đó là di sản văn hóa vô cùng quý báu của cha ông mà tất cả chúng ta đều trân quý, bảo tồn. |
| *\** ***Tìm hiểu ý nghĩa của chuyện cổ nước mình.***  - Em hãy đọc và trả lời các **câu hỏi 2, 3, 4** phần *Suy ngẫm và phản hồi* (sách giáo khoa trang 47).  + Em hiểu như nào về các câu thơ: *“Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa/ Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”*?  Hướng dẫn:   1. Em chú ý đến biện pháp so sánh để hình dung khoảng cách giữa “đời cha ông với đời tôi”. 2. Những câu chuyện cổ kết nối nhiều thế hệ, giúp chúng ta thấu hiểu những giá trị tinh thần cha ông để lại. 3. Nêu cảm nhận riêng của em về bốn câu thơ trên.   +Theo em, từ *“người thơm”* trong câu *“Thị thơm thì giấu người thơm”* có ý nghĩa gì? Em có biết *“người thơm”* nào trong những câu chuyện cổ không?  Hướng dẫn:   1. Em giải thích nghĩa của từ *“thơm”* (nghĩa gốc và nghĩa chuyển). Trình bày cách nghĩ của em về cách nói *“người thơm”*. 2. *“Thị thơm thì giấu người thơm”* gợi nhắc đến một chi tiết truyện cổ tích quen thuộc. Em nêu tên truyện và tên nhân vật liên quan đến chi tiết này. Lý giải ý nghĩa. 3. Em kể tên một số nhân vật chuyện cổ có những phẩm chất của *“người thơm”.*   + Qua câu thơ *“Tôi nghe chuyện cổ thầm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”*, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì? Hãy chia sẻ về một câu chuyện cổ đã tác động tích cực đến bản thân em?  Hướng dẫn:   1. Em chú ý đến từ láy *“thầm thì”.* (Từ *“thầm thì”* diễn tả cách thức trò chuyện như thế nào? Tạo cảm giác gì cho người đọc?) 2. Em đoán xem chuyện cổ thầm thì điều gì với chúng ta. 3. Mục đích của cha ông khi gửi gắm bài học, tâm tình vào những câu chuyện cổ. 4. Tìm thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc. 5. Chia sẻ kinh nghiệm về tác động, ý nghĩa của chuyện cổ đối với bản thân em.   - Sau khi hoàn thành các câu hỏi trên, em hãy đọc lại “Chuyện cổ nước mình”. Ghi những tính từ biểu đạt cảm xúc của em đối với bài thơ đó. | **2. Ý nghĩa của chuyện cổ nước mình**  *Đời cha ông với đời tôi*  *Như cha ông với chân trời đã xa*  *Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*  *Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*  *🡪 Phép so sánh, từ láy gợi cảm.*  **🡪 Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, thế hệ cha ông đã trở thành quá khứ xa xôi nhưng những câu chuyện cổ sẽ lưu giữ lại lịch sử, truyền thống văn hoá để con cháu đời nay có thể hiểu về đất nước mình, cha ông mình.**  *Thị thơm thì giấu người thơm*  *🡪 Vận dụng tính đa nghĩa của từ tạo nên cách diễn đạt mới mẻ, thú vị.*  **🡪 Ý thơ bắt nguồn từ truyện cổ tích “Tấm Cám”, “người thơm” được hiểu là con người hiền lành, nhân hậu, lương thiện.**  *Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*  *Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*  *🡪 Từ láy có giá trị biểu cảm, biểu đạt cao.*  **🡪 Rất tự nhiên, rất nhẹ nhàng, những câu chuyện cổ gieo vào tâm hồn mỗi đứa trẻ hạt giống yêu thương. Đó là lời thầm thì vọng về từ ngàn năm văn hiến, từ tâm hồn dân tộc. Cốt lõi quan niệm đạo đức, triết lý nhân sinh được biểu đạt qua chuyện cổ một cách bình dị nhất, chân phương nhất, và hướng đến tính cộng đồng cao nhất.**  **🡪 Chuyện cổ nói riêng, văn học dân gian nói chung là di sản văn hóa, là bài học đạo đức, kinh nghiệm phong phú được đúc kết qua biết bao thế hệ. Nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức giữ gìn và phát huy vẻ đẹp, giá trị tôn quý ấy.** |
| III. TỔNG KẾT | |
| ***\* Tổng kết***  - Dựa vào kết quả của các hoạt động trên, em hãy tổng kết nội dung, ý nghĩa và nghệ thuật của văn bản. | ***1. Nội dung:***  - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những câu chuyện cổ nước ta – kho tàng văn học dân gian vô cùng quý giá.  - Khẳng định sức sống bền bỉ, mới mẻ của chuyện cổ nước ta tồn tại mãi với thời gian.  ***2. Nghệ thuật:***  - Thể thơ lục bát mang âm hưởng ca dao, ngôn ngữ giản dị mà sâu sắc.  - Giọng điệu tâm tình tha thiết.  - Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp tu từ (so sánh, điệp ngữ, từ nhiều nghĩa, từ láy…)  - Sử dụng thành ngữ, chi tiết lấy cảm hứng từ chuyện cổ giúp tô đậm màu sắc dân gian. |
| **ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: NON-BU VÀ HENG-BU** | |
| **Phần hướng dẫn**  - Sau khi học “Sọ Dừa” và “Em bé thông minh”, ở phần Đọc mở rộng theo thể loại, em được *tự mình thực hành* đọc hiểu một tác phẩm cổ tích. Truyện “Non-bu và Heng-bu” là truyện cổ tích Hàn Quốc được phổ biến rộng rãi, có cốt truyện hấp dẫn, nhiều yếu tố kỳ ảo thú vị. Truyện có mô típ quen thuộc, tương đồng với một số truyện cổ tích Việt Nam.  - Phần hướng dẫn sẽ đơn giản hơn các văn bản trước để các em rèn luyện kỹ năng đọc, sự sáng tạo cùng tác phẩm. Dựa vào kinh nghiệm đọc hiểu các truyện cổ tích theo đặc trưng thể loại, em hãy tự đánh giá mức cảm thụ văn bản của mình. Từ đó, em có thể tìm đọc thêm nhiều truyện cổ tích khác của Việt Nam và thế giới để mở rộng vốn hiểu biết. | |
| CHUẨN BỊ ĐỌC | |
| ***\* Ôn tập* Tri thức đọc hiểu *về truyện cổ tích (SGK trang 37, 38)***  Em tự kiểm khả năng nhận biết các nội dung sau:  - Một số yếu tố của truyện cổ tích: cốt truyện, yếu tố kì ảo, lời người kể chuyện, lời nhân vật.  - Chủ đề, nhân vật cổ tích.  - Người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân do văn bản đọc đã đề ra  … |  |
| TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN | |
| - Em thực hiện quy trình đọc như đã hướng dẫn ở văn bản 1.  - Truyện cổ tích thường xuất hiện các mô típ quen thuộc, phổ biến. Chính vì vậy, không hiếm các truyện cổ tích có nhiều điểm tương đồng với nhau. Thậm chí, các truyện cổ ở các quốc gia khác nhau vẫn có nhiều chi tiết giống nhau đến kỳ lạ. Đọc “Non-bu và Heng-bu”, em nhớ đến những truyện cổ tích Việt Nam nào cũng có mối quan hệ anh (gian tham) – em (thật thà). Em tìm đọc lại và liên hệ, so sánh các truyện với nhau, em sẽ nhận ra rất nhiều điều thú vị. |  |
| SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI | |
| ***\* Chỉ ra đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản “Non-bu và Heng-bu”***  - Em đọc và thực hiện yêu cầu của **câu hỏi 1** phần Hướng dẫn đọc trong sách giáo khoa trang 51. | **I. Đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản “Non-bu và Heng-bu”**  ***1. Ngôi kể:*** ngôi thứ ba  ***2. Cốt truyện***  - Truyện kể theo trình tự thời gian: bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị; cuối cùng hai anh em lại hòa thuận yêu thương.  - Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…  ***3. Nhân vật***  - Kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.  - Phẩm chất nhân vật: thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.  ***4. Chủ đề, đề tài***  - Đề tài: Nhân vật bất hạnh, lương thiện (người em út trong gia đình).  - Chủ đề: Truyện thể hiện ước mơ của con người về lý tưởng nhân đạo, cái thiện cảm hóa được cái ác. Bên cạnh đó, truyện còn phản ánh khát vọng đổi đời của những con người bất hạnh.  **🡪 Đặc điểm truyện cổ tích** |
| ***\* Bài học***  - Em rút ra bài học gì sau khi đọc văn bản này? | **II. Bài học liên hệ**  - Cần phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác, sống hiền lành, thiện lương, không lam tham và chỉ biết lợi ích của bản thân.  - Sự khoan dung, tình yêu thương có sức cảm hóa rất lớn. Tha thứ, tạo cơ hội cho người khác sửa chữa sai lầm cũng là cách chúng ta kết nối hạnh phúc với mọi người xung quanh. |

**\* Tự học (dù có tài liệu hướng dẫn) đối với các em vẫn có nhiều trở ngại. Trong điều kiện khó khăn hiện tại, bên cạnh sự nỗ lực của bản thân, các em còn có sự hỗ trợ từ người lớn. Vì vậy, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, các em mạnh dạn ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các vấn đề chưa hiểu rõ của mình gửi cho thầy cô phụ trách bộ môn để nhận được sự giảng giải cụ thể hơn. Chúc các em đạt được kết quả tốt!**

**Trường:**

**Lớp:**

**Họ tên học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung bài học và bài tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Ngữ Văn  (Phần Đọc) | Phần bài học: …. | 1.  2.  3. |
| Ngữ Văn  (Phần Viết) | Phần bài tập: …. | 1.  2.  3. |
| … |  |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 6**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Bài 2: MIỀN CỔ TÍCH (tt)**

**TIẾNG VIỆT – VIẾT – NÓI VÀ NGHE – ÔN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần hướng dẫn**  - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi, làm bài.  - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó **ghi và làm bài** vào vở. | |
| **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** | **GHI BÀI** |
| **A. ĐỌC** | **TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** |
| **TRI THỨC TIẾNG VIỆT** | |
| HS mở SGK trang 38 đọc phần Tri thức tiếng Việt để tìm hiểu khái niệm trạng ngữ và chức năng liên kết câu của trạng ngữ. | **+ Đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ:**  - *Trạng ngữ* là thành phần phụ của câu, giúp xác định *thời gian, nguyên nhân, nơi chốn, mục đích*… của sự việc nêu trong câu.  **-** *Trạng ngữ* thêm vào câu để xác định *thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc* nêu trong câu …  - *Trạng ngữ* còn có *chức năng liên kết* các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch. |
| **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT** | |
| - Giáo viên yêu cầu HS nhắc *lại khái niệm, ý nghĩa*… của *thành ngữ, từ láy*.  - Em hãy vận dụng lý thuyết để hoàn thành những bài tập 1, 2, 3, 4 trong SGK/ 48 vào vở.  **Viết ngắn**  ***Đề bài:*** Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ba trạng ngữ.  **+ Giáo viên gợi ý:**  ***\* Về nội dung:***  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó.  + Trình bày cảm nghĩ về: cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện.  ***\* Về hình thức:***  Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ. | **+ Lý thuyết**  - *Từ láy*: các tiếng có quanhệ láy âm.  - *Thành ngữ* là một tập hợp từ cố định, quen dùng.  - Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có *tính hình tượng và biểu cảm*.  **+ Thực hành**  - HS hoàn thành bài tập vào vở.  - HS hoàn thành đoạn văn vào vở. |
| **B. PHẦN VIẾT** | **VIẾT**  **KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH** |
| Em đã từng đọc, được nghe kể nhiều truyện cổ tích hay. Có những truyện để lại ấn tượng rất sâu đậm trong kí ức của em. Có khi nào em muốn tự mình kể lại cho mọi người nghe những câu chuyện thú vị đó hay không? Cách thức kể như thế nào? Bài học này sẽ hướng dẫn những bước cơ bản để em biết cách viết bài văn kể lại một truyện cổ tích. |  |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | |
| HS mở SGK trang 52, 53 đọc văn bản *Kể lại chuyện cổ tích “Cây khế”* và trả lời các câu hỏi sau:  H: Người kể có nêu được thời gian, địa điểm xảy ra câu chuyện hay không?  H: Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện *Cây khế* không?  H: Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót không?  H: Từ bài văn kể lại truyện *Cây khế*, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích? | - Người kể đã nêu được thời gian xảy ra câu chuyện (ngày xưa), nhưng chưa nêu được địa điểm xảy ra câu chuyện.  - Người kể đã kể đủ các sự việc chính diễn ra trong truyện *Cây khế*.  - Người kể không bỏ sót hành động nào của nhân vật trong truyện.  - Từ bài văn kể lại truyện *Cây khế*, em học được cách kể lại một truyện cổ tích là khi viết, cần phải:  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra.  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian.  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện. |
| **II. LUYỆN TẬP** | |
| **Viết một bài văn khoảng 400 chữ kể lại một truyện cổ tích.**  - GV hướng dẫn quy trình viết bằng cách yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  **Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết.**  *a. Xác định đề tài.*  + Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?  + Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?  *b. Thu thập tư liệu.*  **Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.**  *a. Tìm ý.*  - Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?  - Truyện có những nhân vật nào?  - Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?  - Truyện kết thúc như thế nào?  - Cảm nghĩ của em về truyện.  *b. Lập dàn ý.*   |  |  | | --- | --- | | Mở bài | Giới thiệu  - Tên truyện. - Lí do muốn kể lại truyện. | | Thân bài | **Trình bày.**  - Nhân vật  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  Kể chuyện theo trình tự thời gian.  - Sự việc 1:  - Sự việc 2:  - Sự việc 3:  - Sự việc 4:  - …. | | Kết bài | Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể. |   **Bước 3: Viết bài.**  **Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.** | - HS hoàn thành bài văn vào tập. |
| **C. NÓI VÀ NGHE** | **NÓI VÀ NGHE**  **KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH** |
| Truyện cổ tích là thể loại văn học dân gian gần gũi với mỗi chúng ta. Từ thuở ấu thơ, ai trong chúng ta cũng từng được bà hoặc mẹ kể cho nghe những câu chuyện cổ tích bắt đầu bằng “ngày xửa ngày xưa”, được đắm mình trong thế giới kì ảo với những nàng tiên, những hoàng tử,… Những hình ảnh đó theo ta vào giấc ngủ say nồng. Và khi tỉnh giấc, tâm hồn ta thấm đẫm những điều kì diệu của cuộc sống, những bài học làm người lương thiện. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể, để kể lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe nhé! |  |
| **I. YÊU CẦU CHUNG** | |
| Em hãy mở SGK trang 57, đọc và trả lời các câu hỏi sau:  H: Yêu cầu của việc kể lại truyện cổ tích bằng lời nói là gì?  H: Để bài kể lại truyện bằng lời nói thêm hấp dẫn người nghe, em có thể sử dụng thêm các phương tiện hỗ trợ nào ngoài giọng nói?  H: Yêu cầu của người nghe như thế nào? | ***\* Với người nói:***  - Không đọc văn mà kể lại truyện cổ tích đó bằng lời.  - Bám sát sự kiện chính nhưng có thể sáng tạo thêm những chi tiết, hình ảnh.  - Phân biệt kể miệng (văn nói) với kể bằng viết (văn viết), chú ý cách kể, giọng kể, kết hợp với ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, ánh mắt, nét mặt…) phù hợp với nội dung câu chuyện. Trong trường hợp cần thiết, người kể có thể sử dụng các thiết bị hỗ trợ khác (tranh, ảnh, video…)  ***\* Với người nghe:***  **-** Chú ý lắng nghe bạn trình bày đểnắm và hiểu được nội dung chính của câu chuyện mà bạn kể; đưa ra được những nhận xét về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn.  - Cần có thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, đúng mực, động viên khi nghe bạn kể chuyện. |
| **II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN** | |
| Trước khi kể lại truyện bằng lời nói, học sinh hãy trả lời các câu hỏi sau:  H: Bài kể lại truyện bằng lời nói nhằm mục đích gì?  H: Người nghe là ai?  H: Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói?  H: Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?  Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình. | HS tự trả lời theo suy nghĩ của mình.  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  **-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).  - Đọc lại truyện.  - Sắp xếp tranh ảnh hoặc các phương tiện hỗ trợ khác (nếu có).  **2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  Xem lại dàn ý đã chuẩn bị ở phần Viết để bổ sung, chỉnh sửa.  - Chú ý kiểm tra các sự kiện chính, các yếu tố sáng tạo trong nội dung và cách kể lại câu chuyện.  **3. Bước 3: Luyện tập và trình bày**  - Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại truyện trước tổ hoặc lớp. (Em nên luyện tập kể trước gương khi ở nhà).  - Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ… kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.  **4. Bước 4: Trao đổi, đánh giá**  HS thực hiện |
| 1. **PHẦN ÔN TẬP** | **ÔN TẬP** |
| Em hãy mở SGK trang 58, đọc kĩ và hoàn thành những bài tập sau:  H: Hãy tóm tắt cốt truyện và nêu chủ đề của các truyện đã học vào bảng (làm vào vở) theo mẫu bên.  H: Trong các truyện trên, em thích nhất truyện nào? Vì sao?  H:Theo em, để có thể kể lại truyện cổ tích một cách sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần phải chú ý những điều gì?  H: Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?  Gợi ý: Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tỉnh những ai sống ích kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường… | - HS kẻ bảng và hoàn thành bài tập vào vở.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện (ngắn gọn)** | **Chủ đề của truyện** | | *Sọ Dừa* |  |  | | *Em bé thông minh.* |  |  | | *Non-bu và Heng-bu* |  |  |   - HS trả lời theo cảm nhận riêng của bản thân.  - HS xem lại bài nói và nghe để hoàn thành câu trả lời.  - HS trả lời theo cảm nhận riêng của bản thân. |